

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đóng cửa mỏ khoáng sản sét tại khu Nam - mỏ Trúc Thôn thuộc phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, được bổ sung một số điều tại Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 2118/QĐ-ĐCKS ngày 03 tháng 10 năm 1998 của Bộ Công nghiệp (trước đây) cấp cho Công ty Khai thác Chế biến đá và Khoáng sản Hải Dương (nay là Công ty Cổ phần Khai thác Chế biến khoáng sản Hải Dương) khai thác sét khu Nam mỏ sét Trúc Thôn, xã Cộng Hòa, huyện Chí Linh (nay là phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản sét tại khu Nam - mỏ Trúc Thôn thuộc phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tại Công văn số

264/UBND-VP ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc điều chỉnh Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét Báo cáo số 23/BC-CTCL ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh về kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Báo cáo số 344/BC-TNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương về kiểm tra và nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh tại Công văn số 57/CV-CTCL ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc điều chỉnh một số hạng mục của Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản của Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh nộp ngày 31 tháng 8 năm 2022;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ khoáng sản sét tại khu Nam - mỏ Trúc Thôn thuộc phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2118/QĐ-ĐCKS ngày 03 tháng 10 năm 1998 của Bộ Công nghiệp (trước đây) cấp cho Công ty Khai thác Chế biến đá và Khoáng sản Hải Dương (nay là Công ty Cổ phần Khai thác Chế biến khoáng sản Hải Dương) khai thác sét tại khu Nam - mỏ Trúc Thôn thuộc xã Cộng Hòa, huyện Chí Linh (nay là phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương với các nội dung cơ bản sau đây:

a) Mục đích đóng cửa mỏ: Để thanh lý tài nguyên, khoáng sản thuộc phần diện tích đã khai thác hết trữ lượng và để bảo vệ tài nguyên, khoáng sản ở khu vực chưa khai thác; bàn giao diện tích đất khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương để quản lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan; cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai các khu vực đã khai thác;

b) Diện tích khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản: 24,5 ha (bao gồm 23,4 ha theo Giấy phép số 2118/QĐ-ĐCKS và 1,1ha nằm ngoài ranh giới Giấy phép khai thác mỏ số 2118/QĐ-ĐCKS nhưng trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 2816/GP-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Hải Dương). Tọa độ các điểm khép góc nêu tại Phụ lục I và Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh có trách nhiệm:

1. Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 của Quyết định này để Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tổ chức quản lý theo quy định của pháp luật về

khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Hoàn tất việc thanh lý hợp đồng thuê đất và các hợp đồng khác liên quan tới việc thực hiện khai thác khoáng sản đối với phần diện tích khu vực khai thác được đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo thời hạn trong Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung nêu trong Đề án đóng cửa mỏ và hồ sơ liên quan.

5. Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tại Công văn số 264/UBND-VP ngày 17 tháng 01 năm 2022 và cam kết của Công ty tại Công văn số 57/CV-CTCL ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng đất khu vực đóng cửa mỏ, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong khu vực theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hoàn trả kinh phí ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Giám đốc Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh, Giám đốc Công ty Cổ phần Khai thác chế biến khoáng sản Hải Dương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở TN&MT tỉnh Hải Dương;
- Lưu VT, HS, ĐCKS (M15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

PHỤ LỤC I
TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHU NAM
MỎ SÉT TRÚC THÔN, PHƯỜNG CỘNG HÒA, THÀNH PHỐ
CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| Điểm khép góc | Tọa độ VN2000 (KTT 105 ^{00'} , múi chiếu 6 ⁰) | | Diện tích (ha) |
|---|---|-------------|-------------------|
| | X(m) | Y(m) | |
| Giấy phép khai thác khoáng sản 2118/QĐ-ĐCKS | | | |
| 1 | 2 337 349.771 | 645 643.868 | 23,4 |
| 2 | 2 337 129.773 | 646 143.865 | |
| 3 | 2 33 7259.772 | 646 223.864 | |
| 4 | 2 337 119.774 | 646 423.862 | |
| 5 | 2 336 789.776 | 645 993.866 | |
| 6 | 2 336 929.775 | 645 883.867 | |
| 7 | 2 337 049.773 | 645 533.870 | |
| Giấy phép khai thác 2816/GP-UBND của UBND tỉnh Hải Dương (năm ngoài ranh giới GP 2118/QĐ-ĐCKS) | | | |
| Khu S2* | | | |
| HD2* | 2337143.448 | 646112.786 | 0,956 |
| HD3 | 2337192.087 | 646141.148 | |
| HD4 | 2337232.287 | 646047.425 | |
| HD5 | 2337238.543 | 646018.019 | |
| HD6 | 2337227.584 | 645992.397 | |
| HD7 | 2337212.004 | 645985.197 | |
| HD8 | 2337215.028 | 645967.510 | |
| HD9 | 2337247.634 | 645964.738 | |
| HD10* | 2337244.471 | 645883.187 | |
| Khu S3* | | | |
| HD34* | 2337216.771 | 646197.402 | 0,152 |
| HD35 | 2337220.207 | 646186.683 | |
| HD36 | 2337224.595 | 646183.200 | |
| HD37* | 2337135.343 | 646131.206 | |
| 2 | 2337129.773 | 646143.865 | |